

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2023

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Đạt.
- Ông Đoàn Minh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2023, về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L (Có mặt).
- Bị đơn: Ông Nguyễn Mộng V, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Cẩm T, như sau:

Bà và ông Nguyễn Mộng V tổ chức lễ cưới năm 2013 và sau đó đăng ý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An ngày 12/3/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại khu phố Bình Lợi, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, ông V thường hay đánh bà, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên từ tháng 12 năm 2022 bà đã về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không gặp nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Mộng V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 23/6/2014. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Về nợ chung và nợ chung: Không có.

2. Bị đơn, ông Nguyễn Mộng V vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đầy đủ chứng cứ, đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Mộng V, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông V đang cư trú tại thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, ông Nguyễn Mộng V, đã được Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Mộng V xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2014, ngày 12/3/2014 là hôn nhân hợp pháp. Bà T yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày

càng lạnh nhạt. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử cho ông V nhưng ông V không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh ông V không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà T với ông V có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm: 23/6/2014. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“...Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con... sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con...”*. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 15/5/2023 đối với cháu V thì cháu V trình bày hiện tại đang sống chung với bà T và có nguyện vọng sống chung với bà T. Xét thấy, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt hàng ngày của cháu V nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho bà T trực tiếp nuôi. Do bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày không có nợ chung.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Mộng V.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Mộng V.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được nuôi con tên Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 23/6/2014. Ông Nguyễn Mộng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 3310., ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ án phí.

Đương có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- **UBND xã Đ, huyện T, tỉnh L;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng